

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày 22/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh.
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023, tại Trụ ở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST- HS ngày 07/6/2023, đối với bị cáo:

Trần Quang A, sinh ngày 10/02/2005.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Trần Quang T và con bà Hoàng Thị Thúy V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

1- Chị Lê Thị H, sinh năm 1979. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: TDP C, TT. Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2- Chị Lê Thị T, sinh năm 1987. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3- Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1985. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Đoàn Công S, sinh ngày 06/02/2008. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp của Đoàn Văn S: Ông Đoàn Công B, sinh năm 1975.

Vắng mặt.

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2- Trương Tất T, sinh ngày 03/3/2007. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp của Trương Tất T: Ông Trương Tất T, sinh năm 1971.

Vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3- Bà Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 1984. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. ***Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Trú tại: TDP T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang A, sinh ngày 10/02/2005; trú tại: Thôn N, xã H và Trương Tất T, sinh ngày 03/3/2007; trú tại: Thôn B, xã H và Đoàn Công S, sinh ngày 06/02/2008; trú tại: Thôn L, xã H, huyện L có quan hệ quen biết nhau từ trước.

Khoảng 01 giờ ngày 26/12/2022, A, T và S rủ nhau đến chợ Thanh Xuân thuộc tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam trộm cắp quần, áo mang về để sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 98F1-291.66 (xe không lắp biển số) chở A và S mang theo 01 bao tải màu trắng đi đến khu vực đường dân sinh (cạnh đường Quốc lộ 37) đối diện cổng chính chợ Thanh Xuân rồi để xe máy tại đây. A, T và S đi đến Ki ốt bán quần áo số 43 của chị Lê Thị H, sinh năm 1979 trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ thấy Ki ốt được quây bạt bên ngoài. A, T và S vén bạt chui vào trong Kiot cùng nhau trộm cắp được 11 chiếc quần bò mài rách nhãn hiệu AIMIRI; 08 chiếc áo khoác nam cỡ L; 10 quần lót nam cỡ L và 05 áo thu đông dài tay cỡ L. Trong quá trình trộm cắp, T tiếp tục chui sang Ki ốt số 70 của chị Lê Thị T, sinh năm 1987 trú tại thôn L, xã B, huyện L trộm cắp được 01 chiếc áo khoác lông màu đen. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, A, T và S mang ra chỗ để xe máy cho vào bao tải màu trắng mang theo rồi cả ba đi xe máy mang về cất giấu tại nhà Sơn.

Sau khi cất giấu xong số quần, áo trộm cắp được, A, T và S tiếp tục rủ nhau đến chợ Thanh Xuân để trộm cắp quần, áo lần thứ hai. T điều khiển xe máy 98F1-291.66 chở A và S đến vị trí đã để xe trước đó rồi đi vào chợ Thanh

Xuân. Cả ba đi đến trước Ki ốt số 70 của chị Thảo thì A và T chui vào trong Ki ốt, còn S đứng ngoài canh giới. Túi lấy 02 túi bạt có khóa kéo ở trong Ki ốt của chị T đưa cho A sử dụng để đựng quần, áo trộm cắp được. Sau đó, A và T đã trộm cắp được 19 quần bò kiểu mài rách nhãn hiệu AIMIRI; 01 áo khoác lông màu hồng; 02 áo thu đông dài tay. Trong lúc trộm cắp, Tùng đi đến Kiot số 68, 69 của anh Đình Xuân H, sinh năm 1985 trú tại thôn L, xã B, huyện L trộm cắp tiếp được 25 chiếc quần bò mài rách nhãn hiệu BALMAN; 10 áo thu đông dài tay cỡ L; 10 áo phông cộc tay cỡ L và 10 áo chống nắng cỡ L. Trộm cắp xong, A và T cho quần, áo trộm cắp được vào túi bạt rồi xách ra ngoài đi đến chỗ S đang đợi. Sơn nhặt 01 túi nilon màu trắng và lấy một số quần áo trộm cắp được từ túi bạt để sang túi nilon để S cầm.

Khi A, T và S đang mang số quần, áo trộm cắp được đến vị trí chiếc xe máy để mang về nhà cất giấu thì bị ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang là bảo vệ chợ Thanh Xuân phát hiện, truy đuổi. A, T và S bỏ lại số quần, áo trộm cắp được được đựng trong 02 túi bạt và 01 túi nilon chạy ra vị trí chiếc xe máy lấy xe cùng nhau đi về nhà S. Tại nhà S, A, T và S chia nhau số quần, áo trộm cắp được tại Ki ốt của chị H và chị T mang về nhà sử dụng.

Cùng ngày 26/12/2022, chị Lê Thị H, chị Lê Thị T, anh Đình Xuân H và Ban quản lý chợ Thanh Xuân có đơn trình báo Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Ban quản lý chợ Thanh Xuân giao nộp: 02 túi bạt và 01 túi nilon, bên trong để quần áo thu giữ được tại chợ Thanh Xuân.

Ngày 03/1/2023, Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Trong các ngày 28 và 30/01/2023, Đoàn Công S, Trần Quang A và Trương Tất T đã đến Công an xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Trần Quang A giao nộp: 01 bao tải màu trắng, bên trong đựng 02 áo khoác màu đen cỡ L; 02 áo phông dài tay dạng áo thu đông cỡ L; 11 chiếc quần bò kiểu mài rách (02 chiếc màu đen, 09 chiếc màu xanh) có đặc điểm tương đồng cỡ 28 nhãn hiệu AIMIRI và 01 áo khoác lông màu đen cỡ L.

Kết quả xác định hiện trường: Hiện trường chung là chợ Thanh Xuân, thuộc tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam có 02 cổng đi vào chợ. Phía Tây Bắc cổng chợ tiếp giáp với Quốc lộ 31; phía Đông Bắc cổng chợ tiếp giáp với Quốc lộ 37; Phía Đông Nam chợ Thanh Xuân tiếp giáp tổ dân phố Gai, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam; phía Tây Nam chợ Thanh Xuân tiếp giáp khu đô thị Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Ông Nguyễn Đình T xác định vị trí phát hiện 03 túi quần áo mà 03 đối tượng bỏ lại tại đường công lỏi đi vào chợ Thanh Xuân, theo cổng chợ tiếp giáp Quốc lộ 37, hướng Đông

Bắc nhìn ra đường Quốc lộ 37, hướng Tây Nam hướng về trung tâm chợ, hướng Tây Bắc, Đông Nam là hai bên Ki ốt bán hàng. Vị trí cách này cổng chợ tiếp giáp đường Quốc lộ 37 theo hướng Tây Nam 18m.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra vụ án tại khu vực các Ki ốt số 43 của chị Lê Thị H; Ki ốt số 70 của chị Lê Thị T; Ki ốt số 68, 69 của anh Đinh Xuân H chợ Thanh Xuân thuộc tổ dân phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm kê số quần, áo được đựng trong 02 túi bạt và 01 túi nilon do Ban quản lý chợ Thanh Xuân giao nộp và cho các bị hại nhận diện số quần áo trong các túi trên. Kết quả: Anh H xác định 25 chiếc quần bò (10 chiếc màu xanh, 15 chiếc màu đen) nhãn hiệu BALMAIN cỡ 28, 10 áo chống nắng cỡ L, 10 áo phong cộc tay cỡ L, 10 áo thu đông dài tay cỡ L là của Ki ốt 68, 69 của anh Huy bị mất. Chị T xác định có 19 chiếc quần bò nhãn hiệu AIMIRI (10 chiếc màu đen, 09 chiếc màu xanh) cỡ 28; 01 áo khoác lông màu hồng; 02 áo thu đông cỡ L là của Ki ốt của chị Thảo bị mất. Chị H xác định không có tài sản của Ki ốt số 43 trong 03 túi trên.

Cơ quan tiến hành đã tiến hành cho chị T, chị H nhận dạng số quần, áo thu giữ trong bao tải màu trắng do A giao nộp. Kết quả: Chị T xác định có 01 chiếc áo khoác lông màu đen cỡ L là của Ki ốt số 70 của chị T bị mất. Chị H xác định có 02 áo thu đông dài tay cỡ L; 02 chiếc áo khoác cỡ L; 11 chiếc quần bò (02 chiếc màu xanh, 09 chiếc màu đen) cỡ 28 là của Ki ốt số 43 của chị H bị mất.

Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam định giá số tài sản mà bị can A và T, S đã trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐG ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận:

+ Kiot số 68, 69: 25 quần bò nam mài rách (10 xanh, 15 đen), cỡ 28, kiểu bò mài rách, nhãn hiệu BALMAIN có giá trị 3.750.000 đồng; 10 áo phong thu đông dài tay, cỡ L có giá trị 1.000.000 đồng; 10 chiếc áo phong cộc tay, cỡ L có giá trị 500.000 đồng; 10 chiếc áo chống nắng, cỡ L có giá trị 500.000 đồng.

+ Kiot số 70: 19 quần bò nam (10 đen, 9 anh), cỡ 28, mài rách, nhãn hiệu AIRIMI có giá trị 4.180.000 đồng; 02 áo phong thu đông dài tay, màu đen có giá trị 300.000 đồng; 02 áo khoác lông (1 đen, 1 hồng) cỡ L có giá trị 500.000 đồng.

+ Kiot số 43: 11 quần bò (1 xanh đen, 1 xanh trắng, 9 đen), cỡ 28, nhãn hiệu AIRIMI có giá trị 2.420.000 đồng; 05 áo phong thu đông dài tay có giá trị 750.000 đồng; 08 áo khoác nam, cỡ L có giá trị 2.400.000 đồng; 10 quần lót nam có giá trị 200.000 đồng.

Bản kết luận 11 ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 02 túi bạt mới 100% có giá trị 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.560.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 19/5/2023 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Trần Quang A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Quang A từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 25/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 26/12/2022, Trần Quang A cùng Trương Tất T và Đoàn Công S có hành vi 02 lần đến chợ Thanh Xuân rồi đột nhập vào các Kiot bán quần áo của chị Lê Thị H, sinh năm 1979; trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ; chị Lê Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn L, xã B và anh Đinh Xuân H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn L, xã B, huyện L trộm cắp số tài sản gồm: 30 chiếc quần bò mài rách có đặc điểm tương đồng cỡ 28 nhãn hiệu AIMIRI; 25 chiếc quần bò mài rách có đặc điểm tương đồng cỡ 28 nhãn hiệu BALMAIN; 02 áo khoác lông; 17 áo thu đông dài tay cỡ L; 10 áo chống nắng; 10 quần lót nam; 10 áo phong cộc tay cỡ L; 08 áo khoác cỡ L. Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, tổng trị giá tài sản bị cáo A cùng T, S trộm cắp là 16.560.000 đồng (*trong đó trị giá tài sản trộm cắp lần thứ nhất là: 6.020.000 đồng; trị giá tài sản trộm cắp lần thứ hai là: 10.540.000 đồng*). Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Trần Quang A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã cùng Đoàn Công S và Trương Tất T chiếm đoạt tài sản của những người bị hại có tổng giá trị 16.560.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo đang phải chấp hành bản án số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong vụ án này trước khi có bản án số 02/2023/HS-ST ngày 12/02/2023 nên không tổng hợp hình phạt với bản án đã cho hưởng án treo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự, ngoài ra khi bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này có Đoàn Công S và Trương Tất T tham gia trộm cắp tài sản cùng bị cáo Trần Quang A nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Lục Nam đã xử phạt hành chính đối với S và T là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tài sản thu giữ được tại chợ Thanh Xuân và số tài sản do bị cáo giao nộp, ngày 27/4/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại, gồm: Anh Đinh Xuân H, chị Lê Thị T và chị Lê Thị H các bị hại không có yêu cầu gì đối với các tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc BKS 98F1-291.66 mà bị cáo A sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp qua điều tra xác định là của bà Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 1984 trú tại thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là mẹ của bị cáo). Bà V không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ và không đề cập xử lý là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tài sản của chị Lê Thị H không thu hồi được có giá trị 2.450.000đồng (*Hai triệu bốn trăm lăm mươi nghìn đồng*), đến nay chị H không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quang A 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/4/2023.

(2) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Trần Quang A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

(3) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Cơ quan CSĐT CA. huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Vũ Văn Hợp

